

Số: 26/2019/QĐST-HNGĐ

Phong Thổ, ngày 13 tháng 8 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ, TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ các Điều 149, 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy
ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý
và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 64/2019/TLST – HNGĐ,
ngày 26 tháng 7 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa
thuận nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Lèng Thị Ng, sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Bản P, xã M, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Nơi làm việc: Bản P, xã M, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

- Anh Vàng Văn H, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Bản P, xã M, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Nơi làm việc: Bản P, xã M, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản hòa giải ngày 05 tháng 8 năm 2019. Chị Lèng Thị N và anh
Vàng Văn H đã được Tòa án tiến hành hòa giải để vợ chồng trở về đoàn tụ
nhưng chị Ng và anh H không hàn gắn được tình cảm và giữ nguyên quan điểm
là yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và các thỏa thuận, cụ thể như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lèng Thị Ng và anh Vàng Văn H đều yêu
cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Lèng Thị Ng và anh Vàng Văn H có 02 con chung
cháu lớn tên là: Vàng Chí T sinh ngày 27/02/2008, cháu nhỏ tên là Vàng Bảo Tr
sinh ngày 14/10/2012. Các đương sự thỏa thuận là cháu T sẽ do anh H nuôi
dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu T trưởng thành đủ 18 tuổi. Còn chị
Ng sẽ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Tr cho đến khi cháu Tr trưởng
thành đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng: Đương sự thỏa thuận không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên phải tạo điều kiện cho nhau trong việc thăm non các con chung mà không bên nào được ngăn cấm hoặc cản trở.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lèng Thị Ng và anh Vàng Văn H xác nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung và xác nhận không có nợ chung.

[4] Về lệ phí: Chị Lèng Thị Ng và anh Vàng Văn H mỗi người phải chịu 150.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc dân sự. Chị Ng và anh H thỏa thuận thống nhất: Toàn bộ lệ phí giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn sẽ do chị Ng có trách nhiệm chịu thay phần lệ phí mà anh H phải chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lèng Thị Ng và anh Vàng Văn H thuận tình ly hôn.

1.2 Về con chung: Chị Lèng Thị Ng và anh Vàng Văn H có 02 con chung cháu lớn tên là: Vàng Chí T sinh ngày 27/02/2008, cháu nhỏ tên là Vàng Bảo Tr sinh ngày 14/10/2012. Các đương sự thỏa thuận, cháu T sẽ do anh H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu T trưởng thành đủ 18 tuổi. Còn chị Ng sẽ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Tr cho đến khi cháu Tr trưởng thành đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng: Đương sự thỏa thuận không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên phải tạo điều kiện cho nhau trong việc chăm sóc, giáo dục, thăm non các con chung mà không bên nào được ngăn cấm hoặc cản trở.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lèng Thị Ng và anh Vàng Văn H xác nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung và xác nhận không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lèng Thị Ng và anh Vàng Văn H mỗi người phải chịu 150.000 đồng tiền lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự. Chị Ng và anh H thỏa thuận, thống nhất: Toàn bộ lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự sẽ do chị Ng có trách nhiệm chịu thay cả phần lệ phí mà anh H phải chịu. Vậy chị Ng phải nộp lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng và được đối trừ vào tiền tạm ứng lệ phí Tòa án mà chị Ng đã nộp 300.000 đồng ngày 29 tháng 5 năm 2019 theo biên lai số: AA/2010/0002197 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- Dương sự;
- Toà án tỉnh Lai Châu;
- VKS nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THA dân sự huyện Phong Thổ;
- Sở tư pháp;
- UBND xã M - Phong Thổ;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Triệu Trung Tá